TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:53/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 572/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Hồ Văn H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ph thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc anh Hồ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 02/08/2006 và Hồ Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/10/2015. Khi ly hôn chị Ph được quyền nuôi 02 con chung là Huỳnh Nh và Gia B.

Ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về nợ chung: Anh H, chị Ph, chị Ch thống nhất anh H, chị Ph có nợ chị Ch số tiền 350.000.000đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*. Tuy nhiên giữa chị Ch và anh H, chị Ph đã thỏa thuận chị Ph có trách nhiệm trả cho chị Ch số tiền vay 350.000.000đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*. Chị Ch đồng ý để cho chị Ph có trách nhiệm trả số tiền vay này và không yêu cầu Tòa án giải quyết gì đối với số tiền nợ vay 350.000.000đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)* trong vụ kiện xin ly hôn giữa chị Ph và anh H nên không xét đến.

2.5. Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 4.050.000đồng *(bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000842 ngày 18/10/2023 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000843 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh H được hoàn lại số tiền là 3.900.000đồng *(ba triệu chín trăm ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường Phú Khương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh